

Biểu VT-01

Ban hành kèm theo TT
số...../2022/TT-BTTTT

**TỔNG HỢP CẢ NƯỚC SỐ
LƯỢNG DOANH NGHIỆP VIỄN
THÔNG**

Đơn vị báo cáo: Cục VT

Ngày nhận báo cáo: Trước 15 tháng
tiếp theo quý

Quý....20....

Đơn vị nhận báo cáo: Vụ KHTC, VP
Bộ

**1. Số lượng doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn
thông:**

--

(doanh nghiệp)

Trong đó

1.1. Doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ điện thoại cố định:

--

1.2. Doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ điện thoại di động:

--

1.3. Doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ truy nhập Internet:

--

1.4. Doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ kết nối Internet:

--

2. Số lượng doanh nghiệp theo loại hình kinh tế (1 = 2.1 + 2.2 + 2.3)

2.1. Nhà nước:

--

2.2. Ngoài nhà nước (trừ FDI):

--

2.3. Có vốn đầu tư FDI:

--

3. Số lượng doanh nghiệp theo hạ tầng được thiết lập

3.1. Cố định mặt đất:

--

3.3. Cố định vệ tinh:

--

3.3. Di động mặt đất:

--

3.4. Di động vệ tinh:

--

3.5. Di động hàng hải:

--

4. Số lượng doanh nghiệp theo nhóm dịch vụ được cung cấp

4.1. Cố định mặt đất:

4.2. Cố định vệ tinh:

4.3. Di động mặt đất:

Trong đó

4.3.1. 2G:

4.3.2. 3G:

4.3.3. 4G:

4.3.4. 5G:

4.4. Di động vệ tinh:

4.5. Di động hàng hải:

4.6. Di động hàng không:

(Phụ biểu VT-01.PB kèm theo)

TỔNG HỢP, LẬP BIỂU
(Thông tin người thực hiện)

KIỂM TRA BIỂU
(Thông tin người thực hiện)

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...
CỤC TRƯỞNG
(Ký điện tử)

PHỤ BIỂU VT-01.PB
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG
(Ban hành kèm theo TT số .../2022/TT-BTTTT)
(Tính đến ngày ... tháng ... năm 20....)

TT	Doanh nghiệp	Mã địa chỉ (*)	Tăng mới trong kỳ	Chia theo loại hình kinh tế của doanh nghiệp	Chia theo loại giấy phép viễn thông được cấp
----	--------------	----------------	-------------------	--	--

							Doanh nghiệp được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng	Trong đó						Doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông	Trong đó								CCDV viễn thông di động vệ tinh	CCDV viễn thông di động hàng hải	CCDV viễn thông di động hàng không				
								Nhà nước	Ngoài nhà nước (trừ FDI)	Có vốn đầu tư FDI	Cổ định mặt đất	Cổ định vệ tinh	Di động mặt đất		Di động vệ tinh	Di động hàng hải	Mạng di động ảo (MVNO)	Cổ định mặt đất	Trong đó		Cổ định vệ tinh	Di động mặt đất				Trong đó			
																			Truy nhập Inter-net	Kết nối Inter-net								2G	3G
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24			
1	Doanh nghiệp A																												
2	Doanh nghiệp B																												
...	...																												

Cách ghi biểu

Cột Nội dung

(B) Tên doanh nghiệp.

- Ghi mã tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tương ứng với địa chỉ liên hệ của doanh nghiệp có tên tại cột B.
- (C) Mã ghi theo bảng Danh mục và mã số đơn vị hành chính Việt Nam. Ví dụ: doanh nghiệp có địa chỉ tại Hà Nội thì ghi mã 01; doanh nghiệp có địa chỉ tại TP.HCM thì ghi mã 79,... Lưu ý ghi mã địa chỉ cho tất cả các doanh nghiệp có tên trên biểu.

Đánh dấu X nếu doanh nghiệp có tên tại Cột B là tăng mới trong kỳ. Nếu không phải thì để trống.

Các cột từ Cột 1 đến Cột 24: Ghi thông tin tương ứng đối với đơn vị có tên tại Cột B.

(1) Trong đó:

Cột 1: Đánh dấu X nếu đơn vị có tên ở Cột B tăng trong kỳ (được cấp mới giấy phép). Nếu không phải thì để trống.

Các cột từ Cột 2 đến Cột 24: Ghi thông tin tương tự như cách ghi áp dụng đối với Cột 1.

Khi có sự thay đổi Cục cập nhật ngay sau khi có sự thay đổi hoặc cập nhật trong vòng 07 ngày (kể từ khi có thay đổi) lên CSDL thống kê của Bộ để đảm bảo đồng bộ với thông tin theo dõi của Cục.

a) Cách ghi biểu

Ghi thông tin, số liệu theo hướng dẫn cụ thể tại biểu mẫu.

Khi có sự thay đổi, Cục VT thực hiện cập nhật ngay sau khi có sự thay đổi hoặc cập nhật trong vòng 07 ngày (kể từ khi có thay đổi) lên CSDL thống kê Bộ để hệ thống có thể tổng hợp được số liệu theo định dạng của biểu này với các thông tin cập nhật.

b) Cách ghi biểu

Biểu được lập từ các thông tin, số liệu của Cục VT phục vụ theo dõi sau cấp phép.